

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H2ỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hi thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tụ

Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, đối với:

Bị cáo Trần Công Q, sinh ngày 01/12/1970; nơi sinh và nơi thường trú: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; Học vấn: 10/12; con ông: Trần Công N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1933; vợ: Bùi Thị H1, sinh năm 1971; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn V: 05 người

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn V: Vợ ông V (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Th: 05 người

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Th: Anh Phạm Văn Th1, sinh năm 1982 (con trai bà Th) (có mặt)

Những người bị hại và những người đại diện hợp pháp cho những người bị hại đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã AT, huyện P, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang Ng, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn U, xã S, H2ện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Công Q có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/8/2012 có giá trị đến hết ngày 11/8/2017, lái xe thuê cho anh Nguyễn Quang Ng. Theo lệnh của chủ xe, khoảng 05 giờ sáng ngày 27/02/2017, Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát Ak - ABCD đi từ xã S, huyện T trên xe chở các lô gỗ nặng 3,2 tấn sang HP để giao hàng. Đi cùng có anh Nguyễn Quang H2 và chị Lê Thị Th2 làm nhiệm vụ bốc hàng, đi đến cầu Nguyễn, huyện ĐH anh H2 xuống ghế sau ngủ, chị Th2 ngồi ở ghế phụ. Khi xe ô tô đi qua cổng Bệnh viện Đa khoa PD, huyện Q khoảng 30 mét thì xảy ra tai nạn. Đặc điểm đoạn đường xảy ra tai nạn: Đường thẳng chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, mặt đường nhựa apphan tương đối bằng phẳng rộng 14m được chia làm 2 chiều đi, phân chia bởi vạch sơn trắng kẻ liền 0,1m, chiều B đi HP và chiều ngược lại, mỗi chiều rộng 7m. Tiếp giáp mép đường bên phải theo chiều B – HP là vỉa hè bê tông rộng 5m và cao hơn so với mặt đường nhựa 0,15m, tiếp đến là khu vực dân cư. Tiếp giáp mé đường bên phải chiều HP– B là hệ thống cống thoát nước đổ bê tông rộng 01m và cao hơn so với mặt đường nhựa 0,15m, tiếp đến là vỉa hè đổ bê tông rộng 4m, trên vỉa hè có đặt cột mốc Km60 + 600, tiếp đến là khu vực dân cư và Bệnh viện Đa khoa PD. Lúc này trời gần sáng, mặt đường khô, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vừa phải. Q khai: Khi đi đến khu vực cầu Môi, thị trấn An Bài, huyện P. Xe bật đèn chiếu gần, tầm quan sát được của đèn khoảng 10 mét, phía ngược chiều có nhiều xe nối nhau chạy, một số xe ngược chiều bật đèn chiếu xa nên Q bị hạn chế tầm nhìn phía trước. Xe ô tô Q điều khiển đang đi trên phần đường dành cho xe cơ giới với vận tốc khoảng 50 km/h, khi cách đầu xe khoảng 05 mét Q nhìn thấy ông Nguyễn Văn V dắt tay bà Nguyễn Thị Th đang đứng ở gần sát vạch kẻ tim đường. Bất ngờ bà Th kéo tay ông V lùi lại khoảng 02 bước chân (Ông V cách vạch kẻ tim đường khoảng 80cm, bà Th cách ông V khoảng 40cm). Thấy vậy, Q đạp phanh khi đó cách vị trí nạn nhân khoảng 05 mét. Do khoảng cách quá gần nên đầu bên trái xe ô tô đã đâm vào ông V và bà Th, Q đánh lái sang trái mục đích để xe không đè nên người nạn nhân, theo quán tính xe trượt rê khoảng 15 mét thì dừng hẳn. Q tắt máy, xuống xe, đi vòng sang bên phải đầu xe ô tô thấy ông V nằm ở vị trí phía trước bánh sau bên phải xe, đầu quay về bên phải xe, chân quay bên trái, bà Th nằm ở phía sau trục bánh sau, đầu quay bên trái, chân quay bên phải xe, lúc này ông V đã chết còn bà

Th vẫn còn sống. Q chui vào gầm xe kéo bà Th ra và cùng anh H2 đưa và bà Th vào Bệnh viện Đa khoa PD cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 47 PY/2017/TT ngày 01/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi ông Nguyễn Văn V: “*Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán, vỡ xương gò má, xương hàm trên, xương hàm dưới bên phải, vỡ xương sọ vùng chẩm trái, gãy đốt sống cổ 2,3,4; gãy 1/3 giữa xương đòn bên phải, gãy xương sườn số 1,2,3,4,5,6 cung trước bên phải, vỡ xương bả vai phải. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và sốc chấn thương không hồi phục*”.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 54 PY/2017/TT ngày 08/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi bà Nguyễn Thị Th: “*Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông gây tụ máu và dập não bán cầu trái. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não*”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả và xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người đại diện hợp pháp cho hai bị hại không có ý kiến gì về hành vi của bị cáo, không yêu cầu giải Q về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

Bản cáo trạng số 06/KSĐT ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B truy tố Trần Công Q về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Công Q về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b; s; x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Do trời còn chưa sáng hẳn, bị cáo điều khiển xe đi vận tốc khá nhanh nên khi phát hiện thấy ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Th dắt tay nhau đi qua đường, sau đó thấy bà Th kéo ông V lùi lại bị cáo đã không kịp xử lý, làm cho đầu bên trái xe ô tô đâm vào ông V và bà Th làm ông V chết tại chỗ, bà Th được đưa đi cấp cứu và chết vào ngày 05/3/2017. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn, kết luận giám định khám nghiệm phương tiện; lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng; bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 55 phút ngày 27/02/2017, tại km 60 + 600m thuộc địa phận tổ 13, thị trấn An Bài, huyện P, tỉnh B, Trần Công Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát Ak – ABCD đi hướng B – HP trong điều kiện trời mờ sáng, tầm quan sát bị hạn chế, khi đi qua khu dân cư có nhìn thấy người đi bộ sang đường nhưng không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm, nhường đường cho người đi bộ đã gây tai nạn với ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Th đang dắt tay nhau đi bộ sang đường. Hậu quả ông V chết tại chỗ, bà Th được đưa đi cấp cứu và chết ngày 05/3/2017, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về điều luật áp dụng: Thời điểm xét xử bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, nhưng các căn cứ quy định về tội danh, định khung hình phạt đối với tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 không có gì khác so với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự

năm 1999, do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo về tội danh và quyết định mức hình phạt; các quy định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 có những tình tiết có lợi cho bị cáo hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, do đó cần áp dụng quy định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về hiệu lực của Bộ luật hình sự về thời gian.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý cầu thả, mặc dù trời còn chưa sáng hẳn, hạn chế tầm nhìn, bị cáo biết đây là khu vực dân cư và gần bệnh viện, nhưng bị cáo đã không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 5, 6 Điều 5 Thông tư liên tịch số 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe gắn máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết hai người. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên trong vụ án này một phần lỗi do bị hại sang đường thiếu quan sát, đang đi lại kéo tay nhau lùi lại là một phần nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình những người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s; x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do cả hai gia đình bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp cho cả hai bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý và bị hại có lỗi một phần, vì vậy cần áp dụng khoản 1; 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo với mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục bị cáo và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn V 62.000.000đ (*Sáu mươi hai triệu đồng*); bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Th 83.500.000đ (*Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*), những người đại diện hợp pháp cho những người bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 11/8/2012 mang tên Trần Công Q, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc ô tô Ak – ABCD quá trình điều tra xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Quang Ng, sau khi khám nghiệm phương tiện phục vụ công tác điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử vật chứng trả lại chiếc xe cho anh Ng. Anh Ng nhận lại xe, không yêu cầu giải quyết về việc bồi thường thiệt hại tài sản nên không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; những người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Công Q phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

- Áp dụng khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b; s; x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và khoản 1; 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Trần Công Q 03 (*ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Công Q cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C do sở Giao thông vận tải B cấp ngày 11/8/2012 mang tên Trần Công Q

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hi về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Công Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Công an huyện P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên